| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **QUẬN HẢI CHÂU** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **TP. ĐÀ NẴNG** | *Hải Châu, ngày 25 tháng 6 năm 2018* |
| Số: **189**/2018/QĐST-HNGĐ | |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 176/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018, giữa:

* Người yêu cầu:

**-** Chị **Bùi Việt H** - Sinh năm 1981.

HKTT: Tổ 56, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay trú tại: A05 08 Chung cư H, 72 đường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Anh **Nguyễn Thanh S** - Sinh năm 1970.

HKTT: K68/10 đường L, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay trú tại: 18/21 đường L, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15.6.2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15.6.2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Việt H và anh Nguyễn Thanh S.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Việt H và anh Nguyễn Thanh S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Bùi Việt H và anh Nguyễn Thanh S xác định không có.

- *Về tài sản chung:* Chị Bùi Việt H và anh Nguyễn Thanh S xác định không có.

- *Về nợ chung:* Chị Bùi Việt H và anh Nguyễn Thanh S không nợ của ai và không ai nợ của anh chị.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Bùi Việt H và anh Nguyễn Thanh S phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 3381 ngày 11.6.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Chị H và anh S đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3**. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND q. Hải Châu;*
*- UBND phường Thạch Thang;*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Thùy**